ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 229 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 244/SNN-KL ngày 20/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cụ thể như sau:

CHỨNG NHẬN: Công viên động vật hoang dã FLC thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển vườn thú Faros.

ĐỊA ĐIỂM: Xã Nhơn Lý; xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Là Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc loại hình: Công viên động vật hoang dã.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND thành phố hướng dẫn Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển vườn thú Faros quản lý Cơ sở nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển vườn thú Faros và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỨNG NHẬN: Công viên động vật hoang dã FLC thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển vườn thú Faros.

ĐỊA ĐIỂM: Xã Nhơn lý; xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

LÀ CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC LOẠI HÌNH: Công viên động vật hoang dã.

TỔNG DIỆN TÍCH CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC LÀ: 1.291.000 m^2.

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO TỒN TẠI CƠ SỞ ĐA DẠNG SINH HỌC: (Danh sách loài kèm theo Giấy chứng nhận này)./.

Số: 229/QĐ-UBND-GCN

Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2017

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO TỒN TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 229/QĐ-UBND-GCN ngày 24/01/2017)

1. Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, trong đó gồm các loài sau:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị nuôi, trồng tại cơ sở					Nguồn gốc từ tự nhiên (TN), gây nuôi (GN) hoặc nhập khẩu (NK)	Diện tích nuôi (m^2)	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên Khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1	**Cá sấu nước mặn (Cá sấu hoa cà)**	***Crocodylus rhombifer***	**5**	**5**				**GN, NK**	**1000**	**2017**
2	**Cá sấu nước ngọt VN**	***Crocodylus siamensis***	**10**	**10**				**GN, NK**	**1500**	**2017**
3	**Cao cát**	***Buceros bicornis***	**5**	**5**				**GN, NK**	**10000**	**2017**
4	**Cầy hương**	***Verricula indica***	**5**	**5**				**GN, NK**	**1000**	**2017**
5	**Chồn bạc má**	***Melogale personata***	**5**	**5**				**GN, NK**	**1000**	**2017**
6	**Cò lạo**	***Mycteria leucocephala***	**20**	**20**				**GN, NK**	**10000**	**2017**
7	**Cò ngàng**	***Ardea alba***	**20**	**20**				**GN, NK**	**10000**	**2017**
8	**Công Ấn**	***Pavo cristatus***	**3**	**5**				**GN, NK**	**10000**	**2017**
9	**Đà điểu châu phi**	***Struthio camelus***	**50**	**50**				**GN, NK**	**1000**	**2017**
10	**Đà điểu châu úc**	***Dromaius novaehollandidae***	**50**	**50**				**GN, NK**	**1000**	**2017**
11	**Diệc lửa**	***Ardea purpurea***	**1**	**1**				**GN, NK**	**10000**	**2017**
12	**Don**	***Atherurus macrourus***	**10**	**10**				**GN, NK**	**1000**	**2017**
13	**Heo rừng(lợn**	***Sus scrofa***	**10**	**10**				**GN, NK**	**1000**	**2017**

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

	rừng)									
14	Hoẵng	*Muntiacus muntjak*	3	7				GN, NK	2000	2017
15	Ngỗng thiên nga	*Anser cygnoides*	5	5				GN, NK	10000	2017
16	Nhím	*Hystrix brachyurus*	10	10				GN, NK	1000	2017
17	Nhồng (Yểng)	*Gracula religiosa*	20	20				GN, NK	1000	2017
18	Sáo đuôi cờ	*Urocissa erythrorhyncha*	20	20				GN, NK	1000	2017
19	Thiên nga đen	*Cygnus atratus*	10	10				GN, NK	10000	2017
20	Thiên nga trắng	*Cygnus olor*	10	10				GN, NK	10000	2017
21	Vẹt má vàng	*Agapornis reseicollis*	50	50				GN, NK	1000	2017
22	Vẹt mỏ đỏ	*Agapornis personata*	50	50				GN, NK	1000	2017
23	Rùa khổng lồ	*Aldabrachelys gigantea*	2	2				GN, NK	2000	2017
24	Cò lạo	*Mycteria ibis*	20	10				GN, NK	10000	2017
25	Cò mỏ thìa trắng	*Platalea alba*	15	15				GN, NK	10000	2017
26	Cò quắm châu phi	*Threskicornis aethiopicus*	20	20				GN, NK	10000	2017
27	Cò quắm đỏ	*Pseudibis papillosa*	10	10				GN, NK	10000	2017
28	Cốc đế	*Phalacrocorax carbo*	10	10				GN, NK	10000	2017
29	Hồng hạc lớn	*Phoenicopterus ruber*	15	15				GN, NK	10000	2017
30	Hươu	*Hyelaphus porcinus*	3	7				GN, NK	2000	2017
31	Hươu sao	*Cervus nippon*	5	10				GN, NK	2000	2017
32	Khỉ râu trắng	*Cercopithecus neglectus*	2	4				GN, NK	500	2017

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

33	Linh dương đầu bò xanh	*Connochaetes taurinus*	3	7				GN, NK	2000	2017
34	Linh miêu	*Caracal caraca*	1	1				GN, NK	500	2017
35	Mèo đồng châu phi	*Leptailurus serval*	1	1				GN, NK	500	2017
36	Nai	*Rusa unicolor*	4	16				GN, NK	2000	2017
37	Ngựa vằn	*Equus zebra*	6	14				GN, NK	2000	2017
38	Rùa đất lớn	*Heosemys grandis*	3	3				GN, NK	1000	2017
39	Rùa núi vàng	*Indotestudo elongata*	3	3				GN, NK	1000	2017
40	Sư tử	*Panther leo*	2	4				GN, NK	1000	2017
41	Vẹt xanh	*Psittacula krameri*	10	10				GN, NK	10000	2017
42	Vẹt xanh cổ đỏ	*Psittacula eupatria*	10	10				GN, NK	10000	2017
43	Vẹt xanh đầu đỏ	*Psittacula cyanocephala*	10	10				GN, NK	10000	2017
44	Hà mã	*Hippopotamus amphibius*	1	2				GN, NK	3000	2018
45	Hươu cao cổ	*Giraffa camelopardis*	3	5				GN, NK	3000	2018
46	Khỉ chó mặt xanh	*Mandrillus sphinx*	5	5				GN, NK	1000	2018
47	Khỉ đầu chó	*Papio hamadryas*	4	10				GN, NK	1000	2018
48	Khỉ đầu chó Chacma	*Papio ursinus*	5	5				GN, NK	1000	2018
49	Khỉ mặt trắng	*Colobus guereza*	2	4				GN, NK	1000	2018
50	Linh dương đầu bò đen	*Connochaetes gnou*	3	7				GN, NK	3000	2018
51	Rùa núi vàng	*Indotestudo elongata*	4	6				GN, NK	100	2018
52	Rùa răng	*Heosemys annandalii*	3	3				GN, NK	100	2018

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

53	Tê giác trắng	*Ceratotherium simum*	2	4				GN, NK	3000	2018
54	Báo Cheeta	*Acinonyx jubatus*	1	1				GN, NK	3000	2019
55	Hà mã lùn	*Choeropsis liberiensis*	2	4				GN, NK	3000	2019
56	khỉ mặt đen	*Chlorocebus pygerythrus*	2	2				GN, NK	1000	2019
57	Khỉ sư tử	*Macaca silenus*	3	7				GN, NK	1000	2019
58	Khỉ xanh	*Cercopithecus mitis*	2	2				GN, NK	1000	2019
59	Linh dương	*Oryx dammah*	6	14				GN, NK	3000	2019
60	Linh dương đông phi	*Taurotragus oryx*	2	4				GN, NK	3000	2019
61	Linh dương Kobus	*Kobus ellipsiprymnus*	4	6				GN, NK	3000	2019
62	Linh dương Nyala	*Tragelaphus angasii*	4	6				GN, NK	3000	2019
63	Linh dương sừng cao	*Aepyceros melampus*	4	6				GN, NK	3000	2019
64	Linh dương sừng kiếm	*Oryx gazella*	2	4				GN, NK	3000	2019
65	Linh dương sừng thẳng Ả Rập (thuần chủng)	*Oryx leucoryx*	6	14				GN, NK	3000	2019
66	Linh dương sừng xoắn	*Tragelaphus strepsiceros*	2	4				GN, NK	3000	2019
67	Linh dương Thompson	*Eudorcas thomsonii*	4	6				GN, NK	3000	2019
68	Linh dương vằn	*Tragelaphus eurycerus*	3	9				GN, NK	3000	2019
69	Rùa đất Sêpôn	*Cyclemys tcheponensis*	4	6				GN, NK	100	2019
70	Vượn cáo đuôi khoang	*Lemur catta*	4	6				GN, NK	1000	2019
71	Vượn cáo trắng	*Varecia variegata*	2	2				GN, NK	1000	2019

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

	đen									
72	Linh dương nhảy	*Antidorcas marsupialis*	4	6				GN, NK	5000	2020
73	Linh dương sừng adat châu Phi	*Addax nasomaculatus*	2	4				GN, NK	3000	2020

2. Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, trong đó gồm các loài sau:

Tt	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị nuôi, trồng tại cơ sở					Nguồn gốc từ tự nhiên (TN), gây nuôi (GN) hoặc nhập khẩu (NK)	Diện tích nuôi (m^2)	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên Khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1	Cá sấu nước mặn (Cá sấu hoa cà)	*Crocodylus rhombifer*	5	5	0	0	0	GN, NK	1000	2017
2	Cá sấu nước ngọt VN	*Crocodylus siamensis*	10	10	0	0	0	GN, NK	1500	2017
3	Cao cát	*Buceros bicornis*	5	5	0	0	0	GN, NK	10000	2017
4	Cầy hương	*Verricula indica*	5	5	0	0	0	GN, NK	1000	2017
5	Chồn bạc má	*Melogale personata*	5	5	0	0	0	GN, NK	1000	2017
6	Cò lạo	*Mycteria leucocephala*	20	20	0	0	0	GN, NK	10000	2017
7	Cò ngàng	*Ardea alba*	20	20	0	0	0	GN, NK	10000	2017
8	Công Ấn	*Pavo cristatus*	3	5	0	0	0	GN, NK	10000	2017
9	Đà điểu châu phi	*Struthio camelus*	50	50	0	0	0	GN, NK	1000	2017

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

10	Đà điểu châu úc	*Dromaius novaehollandidae*	50	50	0	0	0	GN, NK	1000	2017
11	Diệc lửa	*Ardea purpurea*	1	1	0	0	0	GN, NK	10000	2017
12	Don	*Atherurus macrourus*	10	10	0	0	0	GN, NK	1000	2017
13	Heo rừng(lợn rừng)	*Sus scrofa*	10	10	0	0	0	GN, NK	1000	2017
14	Hoẵng	*Muntiacus muntjak*	3	7	0	0	0	GN, NK	2000	2017
15	Ngỗng thiên nga	*Anser cygnoides*	5	5	0	0	0	GN, NK	10000	2017
16	Nhím	*Hystrix brachyurus*	10	10	0	0	0	GN, NK	1000	2017
17	Nhồng (Yểng)	*Gracula religiosa*	20	20	0	0	0	GN, NK	1000	2017
18	Sáo đuôi cờ	*Urocissa erythrorhyncha*	20	20	0	0	0	GN, NK	1000	2017
19	Thiên nga đen	*Cygnus atratus*	10	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
20	Thiên nga trắng	*Cygnus olor*	10	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
21	Vẹt má vàng	*Agapornis reseicollis*	50	50	0	0	0	GN, NK	1000	2017
22	Vẹt mỏ đỏ	*Agapornis personata*	50	50	0	0	0	GN, NK	1000	2017
23	Rùa khổng lồ	*Aldabrachelys gigantea*	2	2	0	0	0	GN, NK	2000	2017
24	Cò lạo	*Mycteria ibis*	20	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
25	Cò mỏ thìa trắng	*Platalea alba*	15	15	0	0	0	GN, NK	10000	2017
26	Cò quắm châu phi	*Threskicornis aethiopicus*	20	20	0	0	0	GN, NK	10000	2017
27	Cò quắm đỏ	*Pseudibis*	10	10	0	0	0	GN,	10000	2017

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

		papillosa						NK		
28	Cốc đế	*Phalacrocorax carbo*	10	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
29	Hồng hạc lớn	*Phoenicopterus ruber*	15	15	0	0	0	GN, NK	10000	2017
30	Hươu	*Hyelaphus porcinus*	3	7	0	0	0	GN, NK	2000	2017
31	Hươu sao	*Cervus nippon*	5	10	0	0	0	GN, NK	2000	2017
32	Khỉ râu trắng	*Cercopithecus neglectus*	2	4	0	0	0	GN, NK	500	2017
33	Linh dương đầu bò xanh	*Connochaetes taurinus*	3	7	0	0	0	GN, NK	2000	2017
34	Linh miêu	*Caracal caraca*	1	1	0	0	0	GN, NK	500	2017
35	Mèo đồng châu phi	*Leptailurus serval*	1	1	0	0	0	GN, NK	500	2017
36	Nai	*Rusa unicolor*	4	16	0	0	0	GN, NK	2000	2017
37	Ngựa vằn	*Equus zebra*	6	14	0	0	0	GN, NK	2000	2017
38	Rùa đất lớn	*Heosemys grandis*	3	3	0	0	0	GN, NK	1000	2017
39	Rùa núi vàng	*Indotestudo elongata*	3	3	0	0	0	GN, NK	1000	2017
40	Sư tử	*Panther leo*	2	4	0	0	0	GN, NK	1000	2017
41	Vẹt xanh	*Psittacula krameri*	10	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
42	Vẹt xanh cổ đỏ	*Psittacula eupatria*	10	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
43	Vẹt xanh đầu đỏ	*Psittacula cyanocephala*	10	10	0	0	0	GN, NK	10000	2017
44	Hà mã	*Hippopotamus amphibius*	1	2	0	0	0	GN, NK	3000	2018
45	Hươu cao cổ	*Giraffa*	3	5	0	0	0	GN,	3000	2018

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

		camelopardis						NK		
46	Khỉ chó mặt xanh	*Mandrillus sphinx*	5	5	0	0	0	GN, NK	1000	2018
47	Khỉ đầu chó	*Papio hamadryas*	4	10	0	0	0	GN, NK	1000	2018
48	Khỉ đầu chó Chacma	*Papio ursinus*	5	5	0	0	0	GN, NK	1000	2018
49	Khỉ mặt trắng	*Colobus guereza*	2	4	0	0	0	GN, NK	1000	2018
50	Linh dương đầu bò đen	*Connochaetes gnou*	3	7	0	0	0	GN, NK	3000	2018
51	Rùa núi vàng	*Indotestudo elongata*	4	6	0	0	0	GN, NK	100	2018
52	Rùa răng	*Heosemys annandalii*	3	3	0	0	0	GN, NK	100	2018
53	Tê giác trắng	*Ceratotherium simum*	2	4	0	0	0	GN, NK	3000	2018
54	Báo Cheeta	*Acinonyx jubatus*	1	1	0	0	0	GN, NK	3000	2019
55	Hà mã lùn	*Choeropsis liberiensis*	2	4	0	0	0	GN, NK	3000	2019
56	khỉ mặt đen	*Chlorocebus pygerythrus*	2	2	0	0	0	GN, NK	1000	2019
57	Khỉ sư tử	*Macaca silenus*	3	7	0	0	0	GN, NK	1000	2019
58	Khỉ xanh	*Cercopithecus mitis*	2	2	0	0	0	GN, NK	1000	2019
59	Linh dương	*Oryx dammah*	6	14	0	0	0	GN, NK	3000	2019
60	Linh dương đông phi	*Taurotragus oryx*	2	4	0	0	0	GN, NK	3000	2019
61	Linh dương Kobus	*Kobus ellipsiprymnus*	4	6	0	0	0	GN, NK	3000	2019
62	Linh dương Nyala	*Tragelaphus angasii*	4	6	0	0	0	GN, NK	3000	2019
63	Linh dương	*Aepyceros*	4	6	0	0	0	GN,	3000	2019

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

	sừng cao	*melampus*						NK		
64	Linh dương sừng kiếm	*Oryx gazella*	2	4	0	0	0	GN, NK	3000	2019
65	Linh dương sừng thẳng Ả Rập (thuần chủng)	*Oryx leucoryx*	6	14	0	0	0	GN, NK	3000	2019
66	Linh dương sừng xoắn	*Tragelaphus strepsiceros*	2	4	0	0	0	GN, NK	3000	2019
67	Linh dương Thompson	*Eudorcas thomsonii*	4	6	0	0	0	GN, NK	3000	2019
68	Linh dương vằn	*Tragelaphus eurycerus*	3	9	0	0	0	GN, NK	3000	2019
69	Rùa đất Sêpôn	*Cyclemys tcheponensis*	4	6	0	0	0	GN, NK	100	2019
70	Vượn cáo đuôi khoang	*Lemur catta*	4	6	0	0	0	GN, NK	1000	2019
71	Vượn cáo trắng đen	*Varecia variegata*	2	2	0	0	0	GN, NK	1000	2019
72	Linh dương nhảy	*Antidorcas marsupialis*	4	6	0	0	0	GN, NK	5000	2020
73	Linh dương sừng adat châu Phi	*Addax nasomaculatus*	2	4	0	0	0	GN, NK	3000	2020

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn